

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2025
V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Phan Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Châu Th, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 01, ấp KQ1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang, (Nay là: tổ 01, ấp KQ1, xã CM, tỉnh An Giang), (có đơn xin vắng mặt);

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Thủy T, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 01, ấp KQ1, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang, (Nay là: tổ 01, ấp KQ1, xã CM, tỉnh An Giang), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Lê Châu Th trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Thủy T do quen biết, tự tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT (nay là xã CM), tỉnh An Giang vào ngày 12/10/2016 theo Giấy đăng ký kết hôn số: 196/2016. Sau khi kết hôn ông Lê Châu Th và bà Huỳnh Thị Thủy T chung sống tại, xã CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ

chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, bà T không quan tâm lo cuộc sống chung của gia đình; ông Th và bà T đã không còn sống chung từ năm 2025 cho đến nay; gia đình hai bên đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, ông Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Th yêu cầu được ly hôn với bà T.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Lê Châu Th và bà Huỳnh Thị Thủy T có 01 (một) con chung tên Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019; hiện đang sống chung với ông Th; khi ly hôn ông Thanh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ông Th trình bày không có nợ chung.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thủy T, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Châu Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Châu Th đối với bà Huỳnh Thị Thủy T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Châu Th được ly hôn bà Huỳnh Thị Thủy T.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Lê Châu Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019. Bà Huỳnh Thị Thủy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Lê Châu Th (có đơn xin vắng mặt); bị đơn bà Huỳnh Thị Thủy T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà T vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Châu Th, bà Huỳnh Thị Thủy T là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Châu Th khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Huỳnh Thị Thủy T. Bà T có nơi cư trú trên địa bàn xã CM, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các

Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang; thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lê Châu Th và bà Huỳnh Thị Thủy T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2016 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo ông Thanh trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2025 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lê Châu Th xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Châu Th.

Về quan hệ con chung: Ông Lê Châu Th và bà Huỳnh Thị Thủy T có 01 (một) con chung tên Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019. Hiện con chung đang sống chung với ông Th. Khi ly hôn, ông Thanh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi ông Th và bà T không còn chung sống với nhau trong khoảng thời gian dài thì ông Th vẫn đảm bảo về điều kiện về kinh tế chăm sóc về ăn, ở sinh hoạt và đảm bảo về tâm sinh lý phát triển tốt cho con chung tên Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Thanh L phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019 cho ông Thanh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung do ông Th không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Huỳnh Thị Thủy T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Lê Châu Th khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung:* Ghi nhận ông Th trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông Th và bà T trong thời kỳ hôn

nhân thì ông Thanh và bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Châu Th.
- 2) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Châu Th được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thủy T.
- 3) *Về quan hệ con chung*: Ông Lê Châu Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thị Thanh L, sinh ngày 09/7/2019. Bà Huỳnh Thị Thủy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Thị Thủy T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- 4) *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông Th trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông Thanh và bà T trong thời kỳ hôn nhân thì ông Th và bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- 6) *Về án phí*: Ông Lê Châu Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0024647 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (Nay là: Phòng Thi hành án Khu vực 11 - An Giang). Ông Lê Châu Th đã nộp đủ.

Bà Huỳnh Thị Thủy T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- UBND xã CM, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh